

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHU VỰC 4 - LÀO CAI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2025

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý A Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Công Thắng

2. Bà Hà Thị Kim Nhật

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý A Đà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại điểm cầu T - Hội trường số 2 trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai (địa chỉ: Thôn H, xã V, tỉnh Lào Cai) và điểm cầu thành phần - Cơ sở 2: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai (địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai - trực tuyến vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ-MCC ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc: Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 và thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 16/7/2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Sùng Thị P, sinh năm 2004;

**- Bị đơn:** anh Giàng A A, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã M, tỉnh Lào Cai. (Địa chỉ cũ: Bản D, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái). Nguyên đơn vắng mặt và ngày 28/7/2025 đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do.

**- Người phiên dịch:** ông Vàng A L; Phó trưởng ban xây dựng Đảng, Đảng ủy xã T, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**\* Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:**

**- Ông Đào Bá Đ** – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lào Cai. Có mặt.

**- Ông Ngọc Đức T** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, các biên bản ghi lời khai trong quá trình tham gia tố tụng chị Sùng Thị P trình bày:* Chị và anh Giàng A A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021, đến ngày 16/4/2024 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau đến tháng 10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, hay cãi chửi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện. Đến tháng 01/2025 thì chị P đã bỏ về nhà ngoại ở thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai sinh sống cho đến nay, hiện giờ chị P và anh A đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn với anh Giàng A A. Về con chung: Trong thời gian chung sống không có con chung. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Sùng Thị P đề nghị được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Đối với bị đơn anh Giàng A A:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh G A A không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

*Tại biên bản xác minh ngày 29/5/2025 tại UBND xã K (C), nay là xã M thể hiện:* Chị Sùng Thị P và anh Giàng A A ngày 16/4/2024 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái cũ. Trong thời gian chung sống với nhau anh Giàng A A thường xuyên đi làm thuê xa nhà, thỉnh thoảng mới về địa phương. Hiện tại chị Sùng Thị P và anh Giàng A A không có con chung. Không biết vì lý do gì chị Sùng Thị P đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 01/2025 đến nay. Hiện tại chị Sùng Thị P và anh Giàng A A không còn chung sống vợ chồng với nhau nữa đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không lý do. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Về luật nội dung căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị P: xử cho chị P được ly hôn anh Giàng A A. Về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị P được miễn theo quy định của pháp luật; Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Giàng A A đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản D, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái (Cũ), nay là thôn Đào Xa, xã M, tỉnh Lào Cai vụ án do Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Sùng Thị P vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Giàng A A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Do đó, căn cứ vào các điểm a và b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Sùng Thị P và anh Giàng A A.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị P và bị đơn anh Giàng A A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 16/4/2024 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái cũ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Sùng Thị P và anh Giàng A A được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị P trong thời gian chung sống do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, hay cãi chửi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện. Từ tháng 01/2025 thì chị P đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của chị Sùng Thị P và anh Giàng A A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị P phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Sùng Thị P là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn cho chị P.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Sùng Thị P, xử cho chị Sùng Thị P được ly hôn anh Giàng A A.

**2. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị P.

**3. Về quyền kháng cáo:** Chị Sùng Thị P và anh Giàng A A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 4 - Lào Cai;
- THADS khu vực 4 – Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Mù Cang Chải;
- Lưu: HS.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý A H**